

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **74A/2020/HS-ST**

Ngày: 23-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Đại L, sinh năm 1982; tại: Thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Cán bộ nông nghiệp xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không (Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đại L trình bày Tôn giáo: Đạo Phật); con ông Lê Hữu H và bà Nguyễn Thị L, đã chết; Vợ, con: chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào. Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Văn H V – chức vụ: Trưởng phòng - vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn Hoàng – chức vụ: Chủ tịch – có Đơn vắng mặt.

2. Ông Lê Thanh Long, sinh năm 1976 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Đồng Rùm, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Anh Thái Văn Thiện, sinh năm 1974 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Ông Lê Văn Ấu, sinh năm 1957- vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 6, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Ông Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1973 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 7, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

6. Anh Phan Quốc Hưng, sinh năm 1985 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

7. Anh Nguyễn Hoàng Phương, sinh năm 1985 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 5, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

8. Ông Lê Văn Ngũ, sinh năm 1950 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 5, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đại L là cán bộ nông nghiệp của Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh từ tháng 11 năm 2015. Năm 2017, tại xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xảy ra dịch bệnh khảm lá cây khoai mì. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì theo Quyết định số 121/QĐ-UBND, ngày 21/7/2017 và Tổ công tác phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì theo Quyết định số 122/QĐ-UBND, ngày 22/7/2017. Cụ thể:

+ Ban chỉ đạo có 18 người, gồm: ông Lê Thanh Long - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh - Trưởng ban; Lê Đại L - Phó ban thường trực; cùng 16 người khác đại diện các ban, ngành, đoàn thể xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là thành viên.

+ Tổ công tác phòng chống dịch có 13 người, gồm: ông Lê Thanh Long - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Tổ trưởng; Lê Đại L – Tổ phó cùng 11 người khác đại diện các ban, ngành, đoàn thể xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là thành viên.

Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ dập dịch, ông Lê Thanh Long trực tiếp cùng Tổ công tác đi khảo sát diện tích mì bị bệnh trong 02 ngày đầu. Sau đó, do nhu cầu công tác, ông Long không tham gia đi khảo sát mà giao cho L chịu trách nhiệm chính cùng các thành viên khác đi khảo sát rồi báo cáo lại. Kết quả khảo sát, trên địa bàn xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có 23 hộ dân có cây mì bị bệnh, ông Trịnh Duy Ngà là thành viên Tổ công tác trực tiếp khảo sát và lập hồ sơ quyết toán của 03 hộ, 20 hộ còn lại là do L thực hiện. Trong quá trình đi khảo sát, L tự lập khống hồ sơ quyết toán, giả chữ ký người dân 03 hồ sơ và kê thêm diện tích mì bị bệnh của 03 hộ nhằm mục đích chiếm đoạt tiền Nhà nước hỗ trợ công phun thuốc cho các hộ dân 500.000 đồng/ha. Sau khi được Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cấp tạm ứng kinh phí hỗ trợ công phun thuốc, ông Long giao cho L nhận tiền từ kế toán xã rồi cấp phát cho các hộ dân. L đã chiếm đoạt tổng số tiền 22.050.000 đồng/06 hồ sơ và tiêu xài cá nhân hết. Cụ thể như sau:

Hộ của ông Thái Văn Thiện, sinh năm 1974, ngụ ấp A, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Có 02 ha mì bị bệnh, L lập hồ sơ theo mẫu, giả chữ ký

của ông Thiện ký vào hồ sơ quyết toán. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, L không phát tiền cho ông Thiện, chiếm đoạt 1.000.000 đồng.

Hộ Lê Văn Ấu, sinh năm 1957, ngụ ấp 6, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: có 09 ha mì bị bệnh, L lập hồ sơ theo mẫu, giả chữ ký của ông Ấu ký vào hồ sơ quyết toán. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, L không đưa tiền cho ông Ấu, chiếm đoạt 4.500.000 đồng.

Hộ ông Nguyễn Văn Nhân, sinh năm 1973, ngụ ấp 7, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: có 05 ha mì bị bệnh, L lập hồ sơ theo mẫu, giả chữ ký của ông Nhân ký vào hồ sơ quyết toán. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, L không phát tiền cho ông Nhân, chiếm đoạt 2.500.000 đồng.

Hộ ông Phan Quốc Hưng, sinh năm 1985, ngụ ấp A, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: có 20 ha mì bị bệnh, L quyết toán diện tích 30 ha (kê thêm 10 ha), giả chữ ký ông Hưng ký vào hồ sơ quyết toán. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, L phát cho ông Phương 10.000.000 đồng, chiếm đoạt 5.000.000 đồng.

Hộ ông Nguyễn Hoàng Phương, sinh năm 1985, ngụ ấp 5, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: có 4,9 ha mì bị bệnh, L quyết toán diện tích 15 ha (kê thêm 10,1 ha). L lập hồ sơ đưa cho ông Phương ký vào hồ sơ quyết toán nhưng ông Phương không biết L kê thêm diện tích. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, L đưa ông Phương 2.450.000 đồng, chiếm đoạt 5.050.000 đồng.

Hộ ông Lê Văn Ngữ, sinh năm 1950, ngụ ấp 5, xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Có 22 ha mì bị bệnh, L quyết toán diện tích 30 ha (kê thêm 08 ha), L lập hồ sơ đưa cho ông Ngữ ký vào hồ sơ quyết toán nhưng ông Ngữ không biết L kê thêm diện tích. Sau khi nhận tiền hỗ trợ, L đưa cho ông Ngữ 11.000.000 đồng, chiếm đoạt 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, Ban chỉ đạo, Tổ công tác phòng chống dịch khám lá trên cây khoai mì xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cũng giao cho L nhiệm vụ tổng hợp báo cáo diện tích mì bị bệnh trên địa bàn xã cho Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để được cấp phát thuốc phòng chống dịch theo định mức 16 gói Ikuzu 20WP-20g/01 ha và 02 chai Enomil 30SL-50ML/01 ha. L đã nhận đủ thuốc theo định mức và đã cấp phát hết cho 23 hộ dân, trong đó có 03 hộ mà L đã kê thêm diện tích 28,1 ha, gây thất thoát 449 gói hiệu Ikuzu 20WP-20g và 56 chai chất siêu trợ lực Enomil 30SL-50ML. Tổng thiệt hại về thuốc phòng, chống dịch là 11.694.200 đồng. Cụ thể:

Hộ ông Phan Quốc Hưng: có 20 ha mì bị bệnh, định mức được nhận 320 gói Ikuzu 20WP-20g và 40 chai Enomil. L cấp phát 480 gói Ikuzu 20WP-20g và 60 chai Enomil 30SL-50ML;

Hộ ông Nguyễn Hoàng Phương: có 4,9 ha mì bị bệnh, định mức được nhận 79 gói Ikuzu 20WP-20g và 10 chai Enomil. L cấp phát 240 gói Ikuzu 20WP-20g và 30 chai Enomil 30SL-50ML;

Hộ ông Lê Văn Ngữ: có 22 ha mì bị bệnh, định mức được nhận 352 gói Ikuzu 20WP-20g và 44 chai Enomil. L cấp phát 480 gói Ikuzu 20WP-20g và 60 chai Enomil 30SL-50ML.

Trong quá trình điều tra, Lê Đại L trả lại tiền hỗ trợ đã chiếm đoạt cho các hộ Thái Văn Thiện, Lê Văn Ấu, Nguyễn Văn Nhân tổng cộng 8.000.000 đồng, nộp lại cho Cơ quan điều tra 25.744.2000 đồng gồm 14.050.000 đồng hỗ trợ

công phun thuốc và 11.694.200 đồng thiệt hại về thuốc trên diện tích 28,1 ha mì bị bệnh mà L nâng không.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đại L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

* Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐG, ngày 20/01/2020 và Kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG, ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: Tại thời điểm năm 2017, 449 gói thuốc Ikuzu 20WP-20g có giá 10.686.200 đồng và 56 chai Enomil 30SL-50ML có giá 1.008.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 08 bộ hồ sơ quyết toán tiền hỗ trợ công phun thuốc phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì do Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu cung cấp (có 06 hồ sơ bị cáo L cố ý làm sai), đã đưa vào hồ sơ vụ án;

- Tiền Việt Nam: 25.744.200 đồng do bị cáo Lê Đại L giao nộp.

* Kê biên tài sản: Bị cáo Lê Đại L không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTC ngày 11-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Đại L về tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 353 Bộ luật hình sự và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

* *Về tội danh:*

Bị cáo Lê Đại L phạm tội “Tham ô tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

* *Về hình phạt:*

Căn cứ khoản 1, Điều 353 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đại L: 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù;

Căn cứ khoản 1, Điều 356 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đại L: 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội theo quy định.

* *Về biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng và số tiền 25.744.200 đồng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Đại L không tranh luận.

Bị cáo Lê Đại L nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy sai lầm, lỗi của bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu,

tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với kết quả các lời khai thu thập tại Cơ quan điều tra; kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Năm 2017, tại xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xảy ra dịch bệnh khảm lá trên cây khoai mì. Lê Đại L, nguyên là cán bộ nông nghiệp xã Suối Dây, được phân công làm Phó Ban chỉ đạo, Tổ phó Tổ công tác phòng, chống dịch khảm lá trên cây khoai mì xã S D. Đối với hành vi phạm tội tham ô tài sản là hành vi của bị cáo Lê Đại L lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản do mình có trách nhiệm quản lý. Mục tiêu hướng tới của tội phạm là tài sản. Trong vụ án này, mục tiêu hướng tới của bị cáo (đã được làm rõ tại phiên tòa) là lấy được số tiền, thuốc ra khỏi sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền. Trong khi thi hành công vụ, bị cáo Lê Đại L đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn, làm trái công vụ chiếm đoạt tiền của Nhà nước tổng cộng giá trị thiệt hại được định giá là 33.744.200 đồng.

[3] Hành vi của Lê Đại L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp chiếm đoạt và gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước và chế độ chính sách đúng đắn, kịp thời của Nhà nước đối với tình hình đối phó thiên tai xảy ra, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, gây dư luận xấu trong đời sống xã hội, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng được hưởng chính sách của Nhà nước nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi Lê Đại L thực hiện trong thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh công bố tình trạng dịch bệnh khảm lá trên cây khoai mì nhưng việc phạm tội của bị cáo Lê Đại L trong việc “Tham ô tài sản” theo như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Lê Đại L về tội “Tham ô tài sản” là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào. Bị cáo đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả thiệt hại gây ra trong việc thất thoát tiền của Nhà nước (tiền hỗ trợ công phun thuốc phòng, chống dịch là 22.050.000 đồng, gây thiệt hại về thuốc phòng, chống dịch của Nhà nước 11.694.200 đồng), cụ thể bị cáo đã hoàn trả cho các hộ dân thiệt hại là 8.000.000 đồng; nộp lại số tiền 25.744.200 đồng. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có người có công cách mạng; bản thân bị cáo trong quá trình công tác tại Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh có nhiều thành tích tốt, được tặng Giấy khen trong phong trào an ninh Tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo Lê Đại L không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, từ những căn cứ nêu trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để có mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội “Tham ô tài sản” của bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm hiện nay.

[5] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 353; khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017: Cấm bị cáo Lê Đại L đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến việc quản lý kinh tế Nhà nước trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 08 bộ hồ sơ quyết toán tiền hỗ trợ công phun thuốc phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì (có 06 hồ sơ bị cáo L cố ý làm sai), lưu vào hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 25.744.200 đồng bị cáo Lê Đại L đã nộp cân hoàn trả lại cho ngân sách, cụ thể giao Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để thực hiện chi trả theo quy định pháp luật. Đối với số tiền còn lại là 8.000.000 đồng, bị cáo Lê Đại L đã trực tiếp hoàn trả lại cho đại diện các hộ dân nhận và đại diện các hộ dân có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo nộp lại là phù hợp.

[7] Kiến nghị đối với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cần rút kinh nghiệm trong kiểm tra, giám sát đối với công tác chi tiền thuộc Ngân sách Nhà nước tại địa phương trong thời gian sắp tới.

* Đối với ông Đoàn Văn Hoàng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh sau khi ký các quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác phòng chống dịch thì giao toàn bộ công tác này cho ông Lê Thanh Long phụ trách, không biết việc bị cáo Lê Đại L chiếm đoạt tiền hỗ trợ, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

* Đối với ông Lê Thanh Long - Trưởng Ban chỉ đạo, Tổ trưởng Tổ phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thiếu trách nhiệm, không phát hiện được sai phạm của L khi lập hồ sơ quyết toán, do thiệt hại về tài sản dưới 100.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

* Đối với ông Phan Thanh Thắng - Trưởng Trạm khuyến nông huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh được Ban chỉ đạo phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phân công phụ trách địa bàn xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; bà Đỗ Thị Hồng Thoan – kế toán Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; bà Mai Thị Kim Thanh – Phó phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và các thành viên khác trong Ban chỉ đạo, Tổ công tác phòng, chống dịch khảm lá cây khoai

mì xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh khi ký tên trên các hồ sơ quyết toán không biết hành vi vi phạm của bị cáo Lê Đại L, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp, vật chứng đối với bị cáo Lê Đại L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án, Hội đồng xét xử tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đại L phạm tội “Tham ô tài sản” và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Đại L 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Đại L 01 (Một) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 03 (Ba) năm tù.

Buộc bị cáo Lê Đại L phải chấp hành hình phạt tù là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 353; khoản 4 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017: Cấm bị cáo Lê Đại L đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến việc quản lý kinh tế Nhà nước trong thời hạn 01 (Một) năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Đối với 08 bộ hồ sơ quyết toán tiền hỗ trợ công phun thuốc phòng, chống dịch khảm lá cây khoai mì (có 06 hồ sơ bị cáo L cố ý làm sai), lưu vào hồ sơ vụ án;

- Buộc bị cáo Lê Đại L nộp lại số tiền 25.744.200 đồng hoàn trả lại cho ngân sách Nhà Nước, cụ thể giao Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để thực hiện chi trả theo quy định pháp luật. Ghi nhận bị cáo Lê Đại L đã nộp xong theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-8-2020 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Kiến nghị đối với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và Ủy ban nhân dân xã S D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cần rút kinh nghiệm trong kiểm tra, giám sát đối với công tác chi tiền thuộc Ngân sách Nhà nước tại địa phương trong thời gian sắp tới.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Đại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi đương sự cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu